

TIẾP NHẬN VĂN HỌC TỪ GÓC ĐỘ MĨ HỌC - MỘT HƯỚNG NGHIÊN CỨU CẦN THIẾT, NHIỀU TRIỂN VỌNG

BÙI THANH HIỀN*

TÓM TẮT

Sáng tác và tiếp nhận văn học là hai mặt của sự tồn tại tác phẩm văn chương. Sự tồn tại này cần phải có sự tham gia của người đọc. Đề cao vai trò của người đọc trong tiến trình tạo nghĩa, sự ra đời của lí thuyết tiếp nhận đã đánh dấu sự tiến bộ trong việc giải mã những giá trị tiềm ẩn của những tác phẩm văn chương. Tiếp nhận văn học từ quan điểm mỹ học là sự vận dụng những phạm trù mỹ học để nhấn mạnh một cách có ý thức cả chức năng xã hội và nghệ thuật của tác phẩm văn chương. Hướng tiếp cận này đang được xem như là một phương pháp nghiên cứu nhiều triển vọng nhằm phát hiện và lí giải những vấn đề văn chương còn để ngỏ.

Từ khóa: tiếp nhận văn học, tiếp nhận, mỹ học.

ABSTRACT

The acquisition of literature from the aesthetic perspective – a prospective and essential direction of research

The creation and acquisition of literature belong to the two-sided existence of literary works which requires the involvement of the readers. Appreciating the role of the readers in the process of making sense, the introduction of the acquisition theory marked a great advance in decoding the potential values of literary works. The acquisition of literature from the aesthetic perspective is the application of aesthetic conceptions in order to consciously emphasise both social and art functions of literary works. This approach is emerging as a prospective and essential research method aiming at discovering and analyzing the open-ended issues of literature.

Keywords: the acquisition of literature, acquisition, aesthetic.

1. Đặt vấn đề

Tác phẩm văn học được xem như là “con đẻ tinh thần” của nhà văn, nhà thơ. Đứa con đó muốn ra khỏi ý đồ nghệ thuật, “cái bụng tinh thần” của người nghệ sĩ phải nhờ vào “bà đỡ đẻ ngôn ngữ” - chất liệu chủ yếu để nhà văn xây dựng nên hình tượng nghệ thuật - tạo hình hài và đặt tên cho đứa con tinh thần của mình. Đến đây, người mẹ đó - người nghệ sĩ, có lẽ đã hết “nhiệm vụ sinh thành” mà trao lại quyền dưỡng dục cho

“vú nuôi” - người tiếp nhận. Tức là chúng phải được đón nhận bởi người đọc - chủ thể cảm thụ, tiếp nhận văn học. Họ sẽ hoan nghênh, thừa nhận hay phản đối, phủ nhận nó. Điều đó thuộc về quyền của người tiếp nhận. Xét kĩ, dù đón nhận hay phủ nhận, dù đồng tình hay phản bác, thì nó cũng đã được mọi người quan tâm, “để tâm” đến. Nghĩa là, tác phẩm sống và tồn tại trong lòng bạn đọc, còn hơn một tập giấy có chữ nằm im lìm trên giá sách không ai ngó ngang đến. Từ đó, chúng ta có thể khẳng định rằng, sự tiếp nhận của

* HVCH, Trường Đại học Sư phạm TPHCM

bạn đọc có ý nghĩa vô cùng to lớn, bởi nó quyết định sự sống còn, *tồn tại hay không tồn tại* của tác phẩm. Tuy nhiên, lí luận văn học từ trước tới nay chủ yếu tập trung nghiên cứu khâu sáng tác, hoặc xem xét sáng tác tách rời với các quy luật tiếp nhận, hầu như không ai chú ý hay ít chú trọng đến khâu tiếp nhận văn học. Nếu như lí luận văn học với tư cách là một khoa học ra đời vào buổi giao thời thế kỉ XVIII - XIX, thì lí luận tiếp nhận văn học phải đến nửa cuối thế kỉ XX mới được chú ý.

Với sự ra đời của lí thuyết tiếp nhận, người đọc dễ dàng thụ cảm tác phẩm văn học hơn. Tuy nhiên ngày nay việc tiếp nhận văn học diễn ra theo nhiều hướng và việc nghiên cứu đi từ nhiều góc độ khác nhau. Chẳng hạn tiếp nhận văn học từ góc nhìn thi pháp học, ngôn ngữ học, đặc trưng thể loại hay từ văn hóa học, xã hội học... Mỗi một cách tiếp nhận có thể đi vào từng góc độ, soi sáng từ nhiều khía cạnh để làm nổi bật giá trị cũng như chân lí nghệ thuật của tác phẩm, đó là những cách tiếp cận phổ biến hiện nay. Nhưng vẫn còn nhiều vấn đề mà việc xem xét tác phẩm từ những góc độ đó vẫn đang bỏ ngỏ, chưa giải quyết thấu đáo. Thực tế tiếp nhận đòi hỏi một cách khám phá khác, một hướng đi mới để giải quyết những vấn đề trên. Vì vậy, chúng tôi sẽ đi vào trình bày cách tiếp nhận văn học từ góc độ mỹ học, bởi “có những vấn đề phải từ văn học để nhìn ra mỹ học, ngược lại, có những vấn đề xuất phát từ cảm thức mỹ học để trở lại cảm thụ văn học” [15] và “Cái đẹp là điều kiện không thể thiếu được của nghệ

thuật, nếu thiếu cái đẹp thì không có và không thể có nghệ thuật đó là một định lí” (V.G. Belinxki). Thiết nghĩ, việc cảm thụ, phân tích tức là *tiếp nhận tác phẩm văn học từ góc độ mỹ học có thể là một hướng nghiên cứu cần thiết, độc đáo và có nhiều triển vọng*.

2. Tiếp nhận văn học

2.1. Khái niệm tiếp nhận văn học

Tiếp nhận văn học bao hàm các khái niệm cảm thụ, đồng cảm, thương thức, lí giải, xem xét tác phẩm văn học, giữa sáng tác văn học và tiếp nhận văn học không tách rời nhau. Công việc sáng tác của nhà văn chỉ là *hoàn thành* tác phẩm. Chỉ khi nào tác phẩm được người đọc tiếp nhận thì mới *hoàn tất*. Bởi hoạt động văn học là một quá trình, phải trải qua nhiều giai đoạn; do đó, đồng thời với sự xuất hiện của ý thức văn học là ý thức về tiếp nhận.

Nhà nghiên cứu Mĩ Norman Holland cho rằng tiếp nhận “là quá trình cái tôi đem nội dung vô thức chuyển thành nội dung ý thức”. Và tiếp nhận văn học hay “cảm thụ nghệ thuật là một nhu cầu thiết yếu của con người trong chiều hướng con người mong muốn trở thành một chỉnh thể nhân loại tương đối, thăng bằng, hòa điệu nhịp nhàng để làm chủ môi trường, tạo ra thể thăng bằng tích cực với môi trường” [14, tr.129]. Đồng thời cảm thụ văn học còn là “thực hiện chức năng mở rộng kinh nghiệm vô hạn của con người, sáng tạo mối liên hệ giữa các thể hệ, cội nguồn của nó, là sự thống nhất giữa cấu trúc cảm thụ đời sống và cấu trúc tái hiện nghệ thuật, là sự tuân theo quy luật sống hàng ngày của mọi

người, của con người bình thường” [11, tr.152].

Tiếp thu những ý kiến trên, chúng tôi cho rằng tiếp nhận văn học là một hoạt động xã hội lịch sử mang tính khách quan. Đồng thời nó là một hoạt động thụ cảm, chiếm lĩnh tác phẩm văn học của người đọc hay thể hệ người đọc để nhằm phát hiện và khẳng định giá trị cũng như những chân lí nghệ thuật của nó. Và hoạt động này được thực hiện khi người tiếp nhận bắt đầu có ý thức về đối tượng. Đó là một nhu cầu thiết yếu và cần phải có của con người.

2.2. *Lịch sử tiếp nhận văn học*

Lịch sử văn học không chỉ cho biết lịch sử ra đời của tác phẩm, mà còn nói về lịch sử tiếp nhận tác phẩm. Trong lí luận văn học, lí luận tiếp nhận là một lĩnh vực lớn. Tác phẩm văn học được sáng tác ra là nhằm để thưởng ngoạn, tiếp nhận. Tuy nhiên lí luận văn học từ trước đến nay chủ yếu chỉ tập trung vào việc nghiên cứu quá trình sáng tác hay nghiên cứu nó tách rời các quy luật tiếp nhận. Đồng thời, lí thuyết về tiếp nhận văn học ở mỗi thời có sự khác nhau, cụ thể là:

Lí luận tiếp nhận văn học truyền thống cho rằng tiếp nhận là sự gặp gỡ giữa hai tâm hồn đồng điệu “hai thế giới nội tâm”, “hai khối óc lớn, hai tư tưởng lớn”, giữa chủ thể cá nhân tác giả với người đọc, “của ý thức (vô thức) tác giả với ý thức (vô thức) người đọc” [11, tr.156]. Chẳng hạn như quan niệm tiếp nhận “tri âm” và “kí thác” của Đồng Trọng Thư (Thế kỉ I - TCN). Quan niệm tri âm cho rằng: Nhiệm vụ của việc tiếp nhận là *cảm và hiểu* cuộc sống được gọi

lên trong tác phẩm như chính tác giả như câu chuyện Bá Nha - Tử Kỳ, Trần Phồn và Tử Trì hay Nguyễn Khuyến - Dương Khuê. Trong bài thơ *Khóc Dương Khuê*, Nguyễn Khuyến viết:

*Câu thơ nghĩ đắn đo không viết
Viết đưa ai, ai biết mà đưa
Giường kia treo cũng hững hờ
Đàn kia gảy cũng ngán ngơ tiếng đàn.*

Nghĩa là “người tiếp nhận có thể giới nội tâm trùng với thế giới nội tâm của nhà văn” (Emil Eneken). Nhưng quan niệm này khó mà thực hiện được, bởi sự gặp gỡ tri âm để hiểu mình, hiểu tác phẩm của mình rất khó. Các nhà thơ Đường từng nói:

*Hoàng kim vạn lạng dung dị đắc
Nhân sinh tri kỉ tối nan tầm.*

Hay quan niệm thưởng thức như là một sự tự thực hiện bản thân, trong tác phẩm *Những ô của số*, Ch. Baudelaire nói: “Có lẽ bạn hỏi tôi: Anh tin chắc rằng câu chuyện thực sự như vậy chăng? Nhưng sự thực bên ngoài tôi, dù có thể nào có can hệ gì hơn? Chỉ cần nó giúp tôi sống, cảm thấy tôi tồn tại, và tôi là như thế nào?”

Như vậy, quan niệm truyền thống về tiếp nhận văn học cho rằng: tiếp nhận là sự bắt gặp giữa hai tâm hồn đồng điệu, bắt nhịp giữa hai trái tim đập cùng pha, gặp gỡ giữa hai tư tưởng lớn.

Trên tinh thần kế thừa lí luận tiếp nhận truyền thống, lí luận tiếp nhận hiện đại cho rằng tiếp nhận là sự giao lưu, đối thoại giữa tác giả - chủ thể sáng tác và độc giả - chủ thể tiếp nhận thông qua tác phẩm văn học. Đồng thời, sự gặp gỡ này

chịu sự quy định bởi văn hóa lịch sử: “Trong tiếp nhận người đọc có thể tiếp xúc với tác giả, trở về với tâm ảnh của tác giả, nhưng cũng có thể cách xa, rất xa (so với tác giả)” [11, tr.157].

Tóm lại, lí luận tiếp nhận hiện đại không hề phủ nhận lí luận tiếp nhận truyền thống mà chỉ bổ sung bình diện văn hóa, xã hội, lịch sử. Nghĩa là tiếp nhận tác phẩm trong tính quy luật lịch sử của văn hóa nghệ thuật.

2.3. Phạm vi của lí luận tiếp nhận văn học

Thông thường các nhà lí luận xem phạm vi nghiên cứu tiếp nhận văn học bao gồm toàn bộ quá trình biên văn bản nghệ thuật thành tác phẩm nghệ thuật. Trong quyển *Lí luận và phê bình văn học* (Những vấn đề và quan niệm hiện đại), Trần Đình Sử cho rằng phạm vi của tiếp nhận văn học bao gồm 3 phương diện như sau:

Thứ nhất, nghiên cứu tác phẩm văn học như là một sản phẩm nghệ thuật được sáng tác để tiếp nhận, thưởng thức, tác phẩm như một văn bản, một thông báo nghệ thuật, như một mã hiệu đặc thù, một cấu trúc cảm thụ hướng tới trí tưởng tượng của người đọc.

Thứ hai: về sự đọc, cắt nghĩa tác phẩm, các quy luật của giao tiếp và tiếp nhận, tâm lí học tiếp nhận văn học, giải thích học, sự đồng sáng tạo của người đọc.

Thứ ba: các quy luật và các vấn đề lịch sử - xã hội của tiếp nhận: cách đọc phân tâm học, huyền thoại như một phương tiện của giao tiếp đại chúng.

Như vậy, tiếp nhận văn học bao

gồm một phạm vi rất rộng lớn, có mối liên hệ lẫn nhau, đòi hỏi phải có sự nhìn nhận toàn diện mới có thể góp phần xây dựng khoa học về văn học một cách hoàn chỉnh. Dù hiện nay, văn học được xem xét theo các quan điểm xã hội và phương pháp luận khoa học khác nhau, nhưng các vấn đề lí luận tiếp nhận có sứ mệnh chung là *khắc phục việc xem xét nghệ thuật thuần túy từ phía khách thể một cách trực quan, mà xem xét nghệ thuật trong hoạt động thực tiễn của con người, xem xét một cách “chủ quan” “cảm tính” như C. Mác nói trong Luận cương về Phơ-bách.*

2.4. Yêu cầu của tiếp nhận văn học

Tác phẩm văn học là một “đề án tiếp nhận”, “một tiềm năng để tiếp nhận”, “một cấu trúc mời gọi”, “một chương trình nhận thức” (Máckóp), những đề án ấy chỉ được mở ra, được thực hiện trong thước đo của người đọc, trong “tầm đón nhận” (Erwartungshorizont)¹ của anh ta. Nhưng để cảm và hiểu đúng tác phẩm văn học đòi hỏi người đọc - người cảm thụ phải đảm bảo những yêu cầu nhất định. Trong quyển *Lí luận văn học*, Phương Lựu chỉ ra những quy định của tiếp nhận văn học như sau:

Tiếp nhận đòi hỏi người đọc trước hết phải biết tri giác, cảm thụ tác phẩm, phải hiểu ngôn ngữ, tình tiết, cốt truyện, thể loại để có thể cảm nhận hình tượng trong sự toàn vẹn các chi tiết, các liên hệ.

Cấp độ thứ hai: người đọc tiếp xúc với ý đồ sáng tạo của nghệ sĩ, thâm nhập vào hệ thống hình tượng như là sự kết tinh sâu sắc của tư tưởng và tình cảm của tác giả.

Cấp độ thứ ba: đưa hình tượng vào văn cảnh đời sống, vào kinh nghiệm sống của mình để thể nghiệm, đồng cảm.

Cuối cùng, nâng cấp lí giải tác phẩm lên cấp quan niệm và tính hệ thống, hiểu được vị trí của tác phẩm trong lịch sử văn hóa, tư tưởng, đời sống và truyền thống nghệ thuật.

Trong đó yêu cầu thứ nhất là quan trọng nhất bởi trong năng lực chủ quan, người đọc phải có sự tương ứng tối thiểu nào đó đối với tác phẩm thì mới có sự đọc, hay nói một cách khác, tác phẩm mới trở thành đối tượng của anh ta. C. Mác cho rằng: “Một mặt khác, xét về mặt chủ quan, chỉ có âm nhạc thức tỉnh cảm giác âm nhạc của con người, đối với lỗ tai không thính âm, nhạc hay nhất cũng không có ý nghĩa gì cả, đối với nó âm nhạc không phải là đối tượng”.

Nói tóm lại, sáng tạo tác phẩm là nhiệm vụ của nhà văn và tiếp nhận nó là công việc của người tiếp nhận, nhằm phát hiện và khẳng định giá trị cũng như chân lí nghệ thuật của tác phẩm. Bởi công việc của tiếp nhận văn học “trước hết là làm nổi lên những nét mờ, khôi phục những chỗ bỏ lửng, nhận ra mối liên hệ của các phần xa nhau, ý thức sự chi phối vận động của chính thể” [6, tr.228]. Lê-nin rất tán đồng câu nói sau của Phơ-bách: “Viết một cách thông minh, là không nói hết, là để cho người đọc tự nói với mình những quan niệm, những điều kiện, những giới hạn mà chỉ với những quan hệ, điều kiện và giới hạn ấy thì một câu nói mới có ý nghĩa”. Trong *Sổ tay thơ*, Chế Lan Viên từng viết:

Bài thơ anh chỉ làm một nửa mà

thôi,

Còn một nửa để mùa thu làm lấy.

3. Mĩ học

3.1. Khái niệm mĩ học

Có thể định nghĩa mĩ học như sau:

Mĩ học là khoa học về bản chất của ý thức thẩm mĩ và hoạt động thẩm mĩ của con người, nhằm khám phá, phát minh những giá trị trên cơ sở quy luật của cái đẹp, trong đó nghệ thuật là giá trị cao nhất.

Như vậy, mĩ học nghiên cứu ý thức thẩm mĩ của con người, các phạm trù mĩ học và nghiên cứu nghệ thuật như là một lĩnh vực thẩm mĩ- sáng tạo ra những giá trị theo quy luật của cái đẹp.

3.2. Các phạm trù mĩ học cơ bản

Trong mọi lĩnh vực hoạt động thực tiễn - sáng tạo khoa học, bộ môn khoa học nào cũng có một hệ thống các khái niệm đặc trưng thuộc về khoa học đó. Nội dung của một ngành khoa học nào đó sẽ bộc lộ qua các khái niệm khoa học của nó và việc nhận thức những phương diện nhất định của thực tại mà khoa học này nghiên cứu cũng diễn qua chúng. Những khái niệm khoa học cơ bản phản ánh các phương diện, các quan hệ và thuộc tính chung nhất đối với một khoa học nhất định được gọi là các phạm trù.

Một số phạm trù chỉ hoạt động trong một lĩnh vực nhất định. Một số khác có tính tổng quát hơn, hoạt động trong một số lĩnh vực, trong tự nhiên, trong xã hội loài người. Lại còn có những phạm trù mang tính phổ biến rộng khắp như những phạm trù triết học, mĩ học.

Các phạm trù mĩ học chính là những khái niệm mĩ học chung nhất phản

ánh những tri thức khái quát của con người về những hiện tượng thẩm mỹ được bộc lộ trong quan hệ thẩm mỹ giữa con người đối với tự nhiên, xã hội. Cũng như mọi khoa học, mỹ học chỉ có thể tồn tại trên cơ sở một hệ thống những phạm trù thẩm mỹ. Hệ thống các khái niệm, phạm trù của mỹ học vừa là công cụ để các nhà nghiên cứu đào xới mảnh đất mỹ học, vừa là phương tiện để tư duy, mà cũng lại vừa là mục đích cần vươn tới. Bởi vì, nếu nắm được các khái niệm mỹ học, thì thực chất chúng ta đã nắm được mỹ học. Trong số các phạm trù mỹ học, phạm trù rộng nhất là Cái thẩm mỹ, trong đó bao gồm các phạm trù phổ biến: Cái đẹp, Cái bi, Cái cao cả, Cái hài. Trong các phạm trù phổ biến, Cái đẹp là phạm trù trung tâm, cơ bản nhất và quan trọng nhất của mỹ học.

Như vậy, hệ thống các phạm trù mỹ học có một chức năng cơ bản đó là chức năng giá trị học²- chức năng thẩm định giá trị và có thể áp dụng rộng rãi trong cuộc sống và trong nghiên cứu nghệ thuật. Ở đây, chúng tôi chỉ bàn về vai trò của nó trong nghiên cứu văn học.

3. Tiếp nhận văn học từ góc độ mỹ học

3.1. Khảo sát các góc độ tiếp nhận văn học

Lí thuyết về tiếp nhận văn học ra đời đã tạo điều kiện cho các nhà nghiên cứu, người đọc chiếm lĩnh tác phẩm một cách dễ dàng hơn, hiệu quả hơn. Hiện nay, chúng tôi nhận thấy có nhiều cách, nhiều hướng tiếp nhận văn học: từ góc độ thi pháp, đặc trưng thể loại, từ góc nhìn văn hóa, xã hội... Chẳng hạn, chúng tôi

đã khảo sát các công trình nghiên cứu của các nhà lí luận, phê bình văn học như: Trần Đình Sử (*Thi pháp truyện Kiều, Thi pháp thơ Tố Hữu*), Trần Nho Thìn (*Văn học trung đại Việt Nam dưới góc nhìn văn hóa*), Lã Nhâm Thìn (*Phân tích tác phẩm văn học trung đại Việt Nam từ góc nhìn thể loại*), Nguyễn Văn Long (*Phân tích tác phẩm văn học hiện đại Việt Nam từ góc nhìn thể loại*), Nguyễn Trọng Khánh (*Phân tích tác phẩm văn học trong nhà trường từ góc độ ngôn ngữ*), Nguyễn Lai (*Ngôn ngữ với sáng tạo và tiếp nhận văn học*)... Việc tiếp nhận văn học theo nhiều hướng khác nhau, vì “hiện tượng văn học là một hiện tượng đa trị, đa sắc, cho nên việc nghiên cứu nó đòi hỏi kết hợp nhiều phương pháp thì mới có thể nắm bắt được ý nghĩa rộng lớn và đích thực của nó” [1, tr.89].

Trong các công trình nghiên cứu, các nhà phê bình, lí luận đều viện dẫn ra những lí do để minh chứng cho cách tiếp nhận văn học từ góc độ của mình là “hiệu quả nhất”, “tối ưu nhất”. Chẳng hạn, Nguyễn Trọng Khánh đã viết trong lời mở đầu quyển *Phân tích tác phẩm văn học trong nhà trường từ góc độ ngôn ngữ* như sau: “Tiếp nhận văn học từ các yếu tố ngôn ngữ có thể coi như *chiếc chìa khóa duy nhất* để mở cánh cửa đi vào khám phá thế giới nghệ thuật của tác phẩm, tìm hiểu tâm hồn, tư tưởng, tình cảm của nhà văn, nhà thơ, gửi gắm và biểu hiện trong đó”. Cùng với quan niệm đó, Nguyễn Lai khẳng định: “Hoạt động tự điều chỉnh của ngôn ngữ rõ ràng đang cần gắn bó hơn với văn học, và văn học thì rõ ràng đang hướng vào ngôn ngữ và

cần gắn bó hơn với bản chất tín hiệu học của chính bản thân ngôn ngữ” [4, tr.21]. Nhưng Lã Nhâm Thìn trong lời tựa mở đầu quyển *Phân tích tác phẩm văn học trung đại Việt Nam từ góc nhìn thể loại* lại cho rằng: “Có nhiều hướng phân tích tác phẩm văn học nhưng hướng phân tích từ góc nhìn thể loại là một trong những hướng *khoa học nhất, hiệu quả nhất*, vừa có ý nghĩa về khoa học cơ bản, vừa thiết thực với khoa học sư phạm... Phân tích tác phẩm văn học từ góc nhìn thể loại là “một công đôi việc”, là “mũi tên đạt được hai mục đích”, là cần thiết đối với nhà nghiên cứu đồng thời cần thiết với người giảng dạy”. Đối lập với các quan niệm trên, trong lời nói đầu quyển sách *Thi pháp thơ Tố Hữu*, Trần Đình Sử viết: “Các phạm trù thi pháp này vừa cung cấp những *thước đo chung, tạo thành một mẫu số chung* để xét bất cứ hiện tượng nghệ thuật nào, mặt khác khi áp dụng vào sáng tác của một tác giả, chúng cho thấy những độ đo riêng, vừa bộc lộ tính độc đáo, cái mới, sức mạnh, vừa bộc lộ tính giới hạn, chỗ yếu của một thể giới thơ cụ thể”... Như vậy, mỗi người một vẻ. Một tác phẩm mà được soi rọi nhiều hướng như một thửa ruộng được áp dụng nhiều cách thức để xới cày. Ai cũng cho rằng phương pháp của mình là khoa học nhất, hiệu quả nhất.

Thiết nghĩ, tiếp nhận một tác phẩm văn học từ nhiều góc nhìn khác nhau, theo chúng tôi, cũng có mặt tích cực của nó bởi người tiếp nhận có thể phát hiện được nhiều giá trị của tác phẩm, làm cho nó phong phú hơn, sâu sắc thêm, mở rộng ra như quay một cảnh phim từ nhiều góc

quay sẽ mang lại cho người xem những thước phim rõ nét, sinh động và hấp dẫn hơn. Tuy nhiên, không nên tuyệt đối hóa cách tiếp nhận nào bởi dưới góc độ này, hiểu theo nghĩa này thì nó là mặt mạnh, nhưng từ góc nhìn khác, khám phá và hiểu theo nghĩa khác, thì đối với cách tiếp cận trước đó nó lại là mặt yếu. Chẳng hạn, như câu thơ *Lá trúc che ngang mặt chữ điền* trong bài *Đây thôn Vĩ Dạ* của Hàn Mặc Tử, làm tốn biết bao giấy mực, lầy đi khá nhiều thời gian của các nhà phê bình, nghiên cứu. Dưới góc độ ngôn ngữ học, các nhà ngôn ngữ sẽ đi sâu vào giải mã từ ngữ, tại sao nhà thơ không sử dụng từ “che nghiêng” mà là “che ngang”? Hơn nữa họ sẽ đi vào khám phá “mặt chữ điền” ở đây là của ai? (Người thôn Vĩ hay người trở về thôn Vĩ, thậm chí là gương mặt của cô gái thôn Vĩ hoặc là chàng thi sĩ họ Hàn). Với cách tiếp cận này có lẽ không phát hiện được giá trị cũng như vẻ đẹp của con người xứ Huế. Xuân Diệu từng viết trong bài thơ *Vì sao*:

*Ai đem phân chất một mùi hương,
Hay bản cảm ca ! Tôi chỉ thương.
Chỉ lặng chuỗi theo dòng cảm xúc,
Như thuyền ngư phủ lạc trong*

swong.

Như vậy, trở lại với câu thơ của Hàn Mặc Tử, chúng ta có thể tiếp cận theo hướng đặc trưng thể loại, thi pháp của nhà thơ. Theo Nguyễn Đăng Mạnh, câu thơ đó được viết theo hướng *cách điệu hóa*: *Cái tôi độc đáo và cái đẹp của câu thơ “Lá trúc che ngang mặt chữ điền” - là ở nghệ thuật cách điệu hóa - không nên tìm ở đây hình ảnh tả thực.* Cách điệu từ đường nét “lá trúc che

ngang” đến hình ảnh “mặt chữ điền”. Và dưới góc nhìn mỹ học - cái đẹp, người đọc sẽ phát hiện ra vẻ đẹp duyên dáng, kín đáo, phúc hậu của con người trong sự hòa hợp với thiên nhiên. Nhưng trong *Truyện Kiều*, việc nghiên cứu từ góc độ ngôn ngữ có thể nói là hiệu quả và làm nổi bật được ý đồ nghệ thuật của Nguyễn Du, đặc biệt là tài dùng từ để lột tả tính cách của nhân vật. Ông đã “giết chết” nhân vật Mã Giám Sinh bằng cụm từ “ngồi tốt số sàng”, Sở Khanh chỉ với một từ “lên” (*Tường đông lay động bóng cành. Rẽ song, đã thấy Sở Khanh lên vào*), Tú Bà với từ “nhờn nhợt” (*Thoắt trông nhờn nhợt màu da. Ấn gì cao lớn đầy đà làm sao?*), hay Hồ Tôn Hiến chỉ bởi từ “ngây” (*Nghe càng đắm ngắm càng say - Lạ cho mặt sắt cũng ngây vì tình*). Việc tiếp nhận *Truyện Kiều* từ hướng này có ưu thế hơn so với tiếp nhận từ thi pháp học hay từ đặc trưng thể loại...

Như vậy, việc tiếp nhận và phân tích tác phẩm văn học từ nhiều hướng tiếp nhận khác nhau sẽ làm cho tác phẩm thêm “đa sắc, đa trị”. Nhưng với bài viết này, chúng tôi muốn góp thêm một cách tiếp nhận để bạn đọc tham khảo, đó là cách tiếp nhận văn học từ góc độ mỹ học. Ở góc độ này, chúng ta có thể giải quyết những vấn đề mà các cách tiếp nhận trước đó còn để ngỏ, bởi “mỹ học tiếp nhận có một ưu điểm đầu tiên là nó vừa nhấn mạnh chức năng xã hội của văn học lại vừa chú ý việc xác định đặc điểm nghệ thuật của tác phẩm” [1, tr.67].

3.2. Ưu thế của tiếp nhận văn học từ góc độ mỹ học

Nghệ thuật là nơi hội tụ của mỹ học - cái đẹp, trong đó nó thể hiện tập trung nhất trong văn học. Trần Mạnh Tiến cho rằng: “Thơ là cái mỹ thuật huyền diệu thuần túy có giá trị hơn cả các mỹ thuật khác không ai bán mà cũng chẳng ai mua. Thơ ở đây được xem như sự kết tinh của cái đẹp sâu xa hoàn mỹ và vô giá [9, tr.31], và: “Đến với tác phẩm văn học, độc giả chân chính muốn đi tìm cái đẹp, một cách đẹp, một nụ cười hiền hậu tươi tắn, một cách thể cao thượng, anh hùng... một cuộc sống như mình ao ước. Độc giả khát vọng tìm ở văn học một hỗ trợ cho việc điều chỉnh những tỉ lệ chưa cân đối trong con người, những thiếu hụt, những cái chưa có... làm phong phú con người mình hơn, hài hòa, hoàn thiện... làm cho hiện thực nhập vào lí tưởng” [14, tr.146-147]. Tức là, người tiếp nhận thường ngoạn tác phẩm văn học để đi tìm trong thơ văn Cái đẹp, Cái cao cả, Cái bi và cả Cái hài. Họ tìm thấy cái thẩm mỹ để hoàn thiện cảm xúc thẩm mỹ, lí tưởng và quan niệm thẩm mỹ của mình. Bởi văn học có tác dụng làm nhân đạo hóa con người, hướng bạn đọc đến Chân - Thiện - Mỹ.

Vì thế, việc tiếp nhận văn học từ góc độ mỹ học có lẽ là một hướng nghiên cứu cần thiết, độc đáo và đầy triển vọng. Nguyễn Văn Dân có viết: “Mặc dù có xuất xứ từ xã hội học văn học, nhưng mỹ học tiếp nhận đã đi theo một lối riêng, độc đáo và tỏ ra có khả năng tiếp cận hơn với cái nghệ thuật của tác phẩm văn học” [1, tr.67], và trong một công trình nghiên cứu về việc *Giảng văn học Phật giáo Thiền tông từ góc độ mỹ học - Một hướng đi nhiều triển vọng*, nhà nghiên cứu Lê

Thị Thanh Tâm cho rằng: “Mĩ học được dùng trong bài viết này như một gợi ý về khuynh hướng tiếp cận thiên về nghệ thuật, về cái đẹp, lấy cái đẹp làm mục tiêu để bình giảng thay vì thiên về đạo đức tu hành, về tính chức năng của các thể loại văn học thiên, về lối tư duy bản thể của nền văn học tôn giáo... Điều rất quan trọng ở đây là xem mĩ học như một nền tảng sâu sắc để giải mã văn học thiên, phục dựng mối quan hệ máu thịt của nền văn học đó với nguồn gốc triết học và đời sống văn hóa Phật giáo, dung hòa cái đẹp trong quan niệm tu chứng, thực hành với cái đẹp trong sự thăng hoa của tinh thần, của sáng tạo” [15] và cho rằng đây là cách tiếp cận từ góc độ mĩ học - “một hướng đi nhiều triển vọng”. Từ quan điểm trên, chúng ta có thể nhận ra rằng: tiếp nhận văn học đi từ mĩ học nghĩa là thiên về hướng tiếp nhận tác phẩm từ nghệ thuật, dùng mĩ học - cái đẹp để giải mã văn học, “phục dựng” mối quan hệ giữa văn học với triết học, văn hóa, xã hội, đạo đức. Như vậy, ưu thế của cách tiếp nhận văn học từ góc độ mĩ học so với các cách tiếp nhận khác là: “Nó vừa nhấn mạnh chức năng xã hội của văn học lại vừa chú ý việc xác định đặc điểm nghệ thuật của tác phẩm” [1, tr.67]. Nghĩa là xem xét tác phẩm văn học trên hai bình diện: xã hội và văn học, vừa nhấn mạnh chức năng xã hội của văn học vừa phát hiện và khẳng định giá trị nghệ thuật của tác phẩm về mặt văn học. Thiết nghĩ, việc tiếp nhận này đã phát huy vai trò của văn học đối với việc phát triển nhân cách và hoàn thiện con người - con người xã hội, bởi “văn học là nhân học”

(Gorki). Hướng tiếp nhận này sẽ đưa văn học gần với đời sống hơn, tinh giảm đi kiến thức hàn lâm bác học mà chú ý vào việc giáo dục con người. Đặc biệt trong thời đại hội nhập, giao lưu kinh tế thì có lẽ việc tiếp nhận văn học từ góc độ này càng quan trọng và có ý nghĩa hơn: “Dạy văn chương mà chỉ thiên về cung cấp những kiến thức ngôn ngữ học, thi pháp học và lịch sử văn chương thì môn văn sẽ trở nên nghèo nàn và buồn tẻ biết bao... biểu hiện của cách tiếp cận duy lí, duy lí đối với văn chương. Quan niệm ấy cần được điều chỉnh lại, nhất là trong thời đại của tư duy phân tích, của máy tính điện tử, của điều khiển học” [10, tr.380-381].

Nhiệm vụ của mĩ học là “xác định bản chất, quy luật của nghệ thuật, xác định bản chất và các chức năng của cái thẩm mĩ làm cơ sở cho cảm hứng sáng tác và hưởng thức nghệ thuật” [1, tr.21]. Việc tiếp nhận văn học từ góc độ mĩ học dựa trên cơ sở những phạm trù mĩ học cơ bản như: Cái đẹp, Cái cao cả, Cái bi, Cái hài. Trong đó chủ yếu là Cái đẹp, bởi nó là phạm trù trung tâm, cơ bản nhất và quan trọng nhất của mĩ học. Hệ thống những phạm trù này có một chức năng “giá trị học” - nhân tố xác định đặc tính thẩm mĩ của một đối tượng thẩm mĩ và có thể áp dụng rộng rãi vào thực tiễn lao động sáng tạo và nghiên cứu nghệ thuật. Các phạm trù mĩ học có vai trò quan trọng trong việc tiếp nhận văn học và nghiên cứu nghệ thuật. Bởi chúng như là phương tiện, công cụ để chúng ta nhận thức và đánh giá thực tiễn thẩm mĩ. Trong việc tiếp nhận văn học, nó giúp chúng ta đánh giá, xác định và phân loại

hiện tượng văn học. Từ việc xác định hiện tượng văn học bằng phạm trù mỹ học, người tiếp nhận sẽ rút ra được những đặc điểm nghệ thuật, đặc thù lịch sử của hiện tượng văn học đó.

Như vậy, tiếp nhận văn học từ góc độ mỹ học bằng các phạm trù mỹ học có thể giúp chúng ta dễ đi vào khám phá và khẳng định giá trị nghệ thuật của tác phẩm, đồng thời nhấn mạnh chức năng giáo dục thẩm mỹ, bồi dưỡng nhân cách cho con người. Có thể đây là một cách tiếp nhận có nhiều triển vọng trong việc giảng dạy tác phẩm và nghiên cứu văn chương.

3. Kết luận

Tiếp nhận văn học từ góc độ mỹ học là một cách tiếp nhận quen mà lạ bởi trong các cách tiếp nhận từ thi pháp học, ngôn ngữ học, văn hóa học, đặc trưng thể loại... các nhà nghiên cứu đã đề cập nhưng có lẽ họ chưa chú trọng hay chỉ bàn bạc sơ lược. Cảm thụ tác phẩm văn học từ góc nhìn mỹ học, chúng tôi cho rằng có thể đây là cách tiếp nhận độc đáo, có nhiều triển vọng. Từ hướng tiếp nhận này, người đọc không những tìm thấy ở văn học một bầu trời văn chương với hàng vạn ngôi sao lấp lánh, mà còn khám phá ra một chân trời xã hội có muôn vàn con người mà mỗi người có một vẻ khác nhau. Tức là, chúng ta đưa văn chương gần với cuộc sống hơn, có mối quan hệ mật thiết với xã hội, cộng đồng người. Nó bớt đi tính bác học, hàn lâm thuyết lí cho những tư tưởng đạo đức sáo rỗng hay một quan niệm “nghệ thuật thuần túy”. Nói như Nam Cao: “Chao ôi! Nghệ thuật

không cần phải là ánh trăng lừa dối, không nên là ánh trăng lừa dối, nghệ thuật có thể chỉ là tiếng đau khổ kia, thoát ra từ những kiếp lầm than... Nó làm cho người gần người hơn”. Việc giảng dạy và cảm nhận văn chương nếu đi từ hướng này, có thể sẽ là một hướng đi nhiều triển vọng mà xã hội đang yêu cầu đối với loại hình nghệ thuật tổng hợp đặc biệt này.

Tuy nhiên, chúng ta cũng không nên tuyệt đối hóa hướng khám phá, cảm thụ văn học từ mỹ học, bởi mỗi cách tiếp nhận đều có “sở trường” và “sở đoản”. Hơn nữa “hiện tượng văn học là một hiện tượng đa trị, đa sắc, cho nên việc nghiên cứu nó đòi hỏi kết hợp nhiều phương pháp thì mới có thể nắm bắt được ý nghĩa rộng lớn và đích thực của nó” [1, tr.89]. Do đó, người tiếp nhận tác phẩm văn học nên kết hợp nhiều cách, nhiều hướng đi khác nhau và tùy theo từng tác phẩm mà có một cách tiếp cận nổi trội nhất, hiệu quả nhất: “Việc nghiên cứu từ nhiều góc độ cho phép ta tiếp cận được chân lí nghệ thuật của nghệ thuật một cách thấu đáo. Các góc độ nghiên cứu khác nhau không chỉ bổ sung cho nhau, mà còn chỉnh lí lẫn nhau. Cụ thể, ở một góc độ nào đó, ta chỉ thấy một mặt của tác phẩm và tưởng rằng đó là mặt thành công có ý nghĩa cách tân của nó. Nhưng từ góc độ khác mà xem xét thì thấy rằng cái mặt tưởng thành công đó vẫn còn có những chỗ yếu” [1, tr.89]. Như vậy, một lần nữa chúng tôi cho rằng việc *tiếp nhận văn học từ góc độ mỹ học có lẽ đây là một hướng nghiên cứu cần thiết, độc đáo và có nhiều triển vọng.*

¹ Khái niệm do nhà triết học và xã hội học người Đức là Karx Manheim nêu ra, được H. R. Jauss vận dụng vào văn học.

² Giá trị học là khoa học đánh giá các sự vật trong mối tương quan với thái độ của người đánh giá.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Văn Dân (1999), *Nghiên cứu văn học - Lí luận và ứng dụng*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
2. Nguyễn Văn Dân (2005), *Vì một nền lí luận - phê bình văn học chất lượng cao*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.
3. Nguyễn Trọng Khánh (2006), *Phân tích tác phẩm văn học trong nhà trường từ góc độ ngôn ngữ*, Nxb Giáo dục.
4. Nguyễn Lai (1998), *Ngôn ngữ với sáng tạo và tiếp nhận văn học*, Nxb Giáo dục.
5. Nguyễn Văn Long (2009), *Phân tích tác phẩm văn học hiện đại Việt Nam từ góc nhìn thể loại*, Nxb Giáo dục Việt Nam.
6. Phương Lưu (chủ biên, 1997), *Lí luận văn học*, Nxb Giáo dục.
7. Nhiều tác giả (1984), *Mấy vấn đề lí luận văn học* (Tài liệu tham khảo chương trình hệ CĐSP), Nxb Trường Cao đẳng Sư phạm, TPHCM.
8. Lã Nhâm Thìn (2009), *Phân tích tác phẩm văn học trung đại Việt Nam từ góc nhìn thể loại*, Nxb Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.
9. Trần Nho Thìn (2003), *Văn học trung đại Việt Nam dưới góc nhìn văn hóa*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
10. Trần Mạnh Tiến (2008), *Lí luận phê bình văn học Việt Nam đầu thế kỉ XX*, Nxb Đại học Sư phạm.
11. Lê Ngọc Trà (2007), *Văn chương thẩm mỹ và văn hóa*, Nxb Giáo dục.
12. Trần Đình Sử (2000), *Lí luận và phê bình văn học* (Những vấn đề và quan niệm hiện đại), Nxb Giáo dục.
13. Trần Đình Sử (1995), *Thi pháp thơ Tố Hữu*, Nxb Giáo dục.
14. Trần Đình Sử (2002), *Thi pháp Truyện Kiều*, Nxb Giáo dục.
15. Lê Thị Thanh Tâm (2012), “Giảng văn học Phật giáo Thiền tông từ góc độ mỹ học - Một hướng đi nhiều triển vọng”, www.pgvn.vn.

(Ngày Tòa soạn nhận được bài: 25-6-2013; ngày phản biện đánh giá: 10-7-2013;
ngày chấp nhận đăng: 12-8-2013)